TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27– 01– 2026
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 355/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1962 (Có mặt)

Căn cước công dân sự: 096062006192, cấp ngày 09/3/2022

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TH, tỉnh CM

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Th, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TH, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 – 10 – 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch trình bày:*

Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu và được sự thống nhất của hai bên gia đình ông và bà Lâm Thị Th tiến đến hôn nhân, ông và bà Thủy tổ chức đám cưới và về sống chung từ năm 1985 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông và bà Thủy chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông bị bệnh nên vợ chồng bắt đầu cãi vả, bất đồng quan

điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, ông và bà Thủy đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lâm Thị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Thủy có 02 người con chung gồm Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 09/9/1986 và Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/10/1988, hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Thủy không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Lâm Thị Th, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập bà Thủy để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Thủy vắng mặt không có lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Ch và bà Lâm Thị Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lâm Thị Th có địa chỉ tại Ấp TH, xã TH, tỉnh CM nên Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ông Chuyễn có mặt, bà Lâm Thị Th vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử vắng mặt đối với bà Thủy theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Lâm Thị Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn, tuy nhiên ông Chuyễn và bà Th chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên đây là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của ông Chuyễn và bà Th thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, ông Chuyễn và bà Th đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Th biết về việc ông Chuyễn yêu cầu ly hôn nhưng bà Th không đến Toà án cũng không có ý kiến gì phản đối về yêu cầu ly hôn của ông Chuyễn, từ đó cho thấy bà Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa ông Chuyễn và bà Th đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Chuyển đối với bà Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Ch xác định giữa ông Chuyển và bà Thủy có 02 người con chung gồm Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 09/9/1986 và Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/10/1988, hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông Chuyển không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Ch xác định giữa ông Chuyển và bà Thủy không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Lâm Thị Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thủy không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tuy nhiên ông Nguyễn Văn Ch là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; các Điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn Ch được ly hôn với bà Lâm Thị Th.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ch được miễn.

[3] Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Án xử sơ thẩm công khai ông Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ